TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180**/2023/HSPT
Ngày: 16/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. PHẠM ĐÌNH MẠNH (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/5/1976 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H và bà Phạm Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2023 bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi chứa chấp việc đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VĂN NHÂN (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/7/1972 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ F, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T và bà Đỗ Thị L; có vợ là Trần Thị Vạn M1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/5/2022, bị Công an phường A, quận T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 25/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM ANH QUỐC (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/5/1992 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B và bà Nguyễn Thị H1; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an thị trấn T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 25/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Đình T1, Nguyễn Thanh H2 nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/02/2023, tại quán C1, thuộc tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Công an phường H bắt quả tang Hoàng Đình T2, Phạm Anh Q, Nguyễn Thanh H2 và Trần Văn N đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Phỏm" ăn thua bằng tiền, thu giữ tiền và các đồ vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 12 giờ ngày 22/02/2023, Phạm Đình M (là chủ quán cà phê Bin B1) cùng Trần Văn N, Hoàng Đình T1, Phạm Anh Q (là khách uống cà phê tại quán) rủ nhau đánh bài "Phỏm", ăn thua bằng tiền nên nói bà Hoàng Thị Thanh M2 (là nhân viên phục vụ tại quán) đưa 02 bộ bài Tây để chơi. Các bị cáo sử dụng bộ bài Tây 52 lá, chia đều cho bốn người chơi, người đánh đầu được chia 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người 09 lá bài, số bài còn lại để ở giữa bốn người làm bài "nọc" (là bài để người chơi rút); người đánh sau ăn lá bài của người đánh trước gọi là "gà"; "phỏm" là 03 lá bài (hoặc nhiều hơn) cùng chất (cơ, rô, chuồn, bích) liên tiếp với nhau hoặc ba lá bài giống nhau, nếu không có "phỏm" hoặc không ăn "gà" thì bốc 01 lá bài ở bài "nọc" và đánh xuống một lá bài "rác"; "cháy" là không có "phỏm", cứ như vậy cho đến khi hết vòng hoặc có

người "ù" (không có bài rác). Quy ước tỷ lệ thắng thua như sau: Không có ai ăn "ù" thì cộng điểm bài lẻ để so thắng thua, ít điểm nhất là thắng, người về lần lượt thứ hai, ba, tư thì chung cho người thắng tương ứng số tiền là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng. Người nào "cháy" thì chung số tiền 40.000 đồng, người nào không có quân bài "K" thì chung số tiền 40.000 đồng và nếu có từ 02 đến 03 quân bài "K" thì thắng tương ứng 40.000 đồng và 80.000 đồng. Người nào được "ù thường" hoặc "ù tròn" thì mỗi người chơi còn lại phải chung số tiền tương ứng là 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng, người nào có cùng một lúc 04 quân bài "K" thì những người chơi còn lại mỗi người chung số tiền 100.000 đồng. Trong khi đánh bài, người nào ăn được "gà" thì người bị ăn phải chung cho người ăn 10.000 đồng đối với gà thứ nhất, 20.000 đồng đối với gà thứ 02 và 40.000 đồng đối với gà thứ 03. Quá trình đánh bài, người nào "ù thường" thì đóng tiền xâu 10.000 đồng, người nào "ù tròn" hoặc có 04 quân bài "K" thì phải đóng tiền xâu 20.000 đồng (Tiền xâu được quy ước sử dụng để trả tiền bài, tiền nước, tiền thuốc lá và tiền mua đồ ăn uống). M chơi đến khoảng 13 giờ 45 phút thì nghỉ trước và lấy trước số tiền xâu là 40.000 đồng. Sau khi M nghỉ chơi thì Nguyễn Thanh H2 (đang uống cà phê tại quán) vào chơi thay chỗ của M và cả nhóm tiếp tục chơi đến 14 giờ 40 phút thì bị Công an phường H bắt quả tang.

Số tiền dùng để đánh bạc và thắng thua của các bị cáo cụ thể như sau:

- Phạm Đình M dùng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm nghỉ chơi thì M đã thua số tiền 1.430.000 đồng, còn lại 70.000 đồng. Ngày 31/5/2023, Phạm Đình M tự nguyện giao nộp số tiền 110.000 đồng, trong đó 70.000 đồng là số tiền dùng đánh bạc còn lại và 40.000 đồng là tiền xâu lấy tại thời điểm nghỉ chơi.

- Phạm Anh Q dùng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Quốc thắng số tiền 1.000.000 đồng.

- Hoàng Đình T1 dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T1 thắng được số tiền 600.000 đồng. Đối với số tiền 2.100.000 đồng trên người T1, đây là tiền để mua thuốc, không sử dụng để đánh bạc.

- Trần Văn N dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, N thắng được 200.000 đồng.

- Nguyễn Thanh H2 dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang. H2 thua số tiền 250.000 đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng, H2 không sử dụng để đánh bạc, nguồn gốc số tiền này là do vợ H2 là chị Trần Thị Phương T3 đưa cho H2 để mua thuốc cho mẹ và trả tiền công thợ cho Phạm Đình M.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Đình M 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn N 06 tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ 04 ngày (từ ngày 22/02/2023 đến ngày 25/02/2023), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 26 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Anh Q 06 tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ 04 ngày (từ ngày 22/02/2023 đến ngày 25/02/2023), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 26 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Đình T1, Nguyễn Thanh H2; phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 07/9/2023, bị cáo Phạm Anh Q có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để phụng dưỡng mẹ già.

Ngày 06/9/2023 và ngày 08/9/2023, các bị cáo Phạm Đình M và Trần Văn N có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Đình M, Phạm Anh Q, Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã kết luận, các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Phạm Anh Q xin được hưởng án treo, bị cáo Phạm Đinh M3 và bị cáo Trần Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo đều có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

2. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q cùng mức hình phạt 06 tháng tù. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ đến 14 giờ 40 phút ngày 22/02/2023, tại quán C1, thuộc tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q, Hoàng Đình T1 và Nguyễn Thanh H2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Phỏm" với tổng số tiền đánh bạc là 7.640.000 đồng (trong đó thu giữ trên chiếu bạc 5.330.000 đồng, thu giữ tiền dùng đánh bạc trên người các con bạc 2.310.000 đồng).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phạm Đình M và Trần Văn N; kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Anh Q thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo

được hưởng theo quy định pháp luật. Xử phạt các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N, Phạm Anh Q cùng mức hình phạt 06 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Văn N có 01 tiền sự năm 2022 cũng về hành vi Đánh bạc nhưng lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay tiếp tục phạm tội Đánh bạc; bị cáo Phạm Đình M mặc dù đã bị khởi tố điều tra trong vụ án này nhưng đến ngày 23/7/2023, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng quán C1 tại tổ B, phường H, quận L do bị cáo làm chủ để chứa chấp việc đánh bạc, bị Công an quận L xử phạt 7.500.000 đồng, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N là phù hợp, không nặng; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Anh Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với số tiền đánh bạc không lớn, tiệm cận mức khởi điểm mà điều luật quy định; bị cáo lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Anh Q bổ sung tài liệu thể hiện bị cáo là lao động đang chăm sóc cho mẹ già thường xuyên đau ốm, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét bị cáo Phạm Anh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tiền án, tiền sự; mặc dù năm 2017 bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng bị cáo đã chấp hành xong, đến nay thời gian đã lâu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy rằng việc không bắt bị cáo Phạm Anh Q đi chấp hành án mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo; đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Q được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Anh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh Q, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Phạm Anh Q được hưởng án treo.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình M: 06 tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N: 06 tháng tù** về tội *"Đánh bạc"*, trừ đi thời gian tạm giữ 04 ngày (từ ngày 22/02/2023 đến ngày 25/02/2023), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 26 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Anh Q: 06 tháng tù** về tội *"Đánh bạc"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 16/11/2023.

Giao bị cáo Phạm Anh Q về cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Đình M, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Anh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CAQ Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT CAQ Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**